TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-ST

Ngày 30-9-2020

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1/ Ông Trần Thanh Hoài

2/ Ông Tăng Văn Chín

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 174/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 617/2020/QĐXX-ST ngày 31/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 640/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần X**

Địa chỉ: NQ, phường TT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: Phó Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản

Theo giấy ủy quyền số: 2866/UQ-PVB ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị XBank

Ủy quyền lại cho anh Võ Duy Thế P, chức vụ: Chuyên viên tố tụng,

Theo giấy ủy quyền số 419/UQ-PVB ngày 17/01/2020

Bị đơn: Ông **Võ Văn V**, sinh năm 1969; Bà **Trương Thị Đ**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 16/10/2015 bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V cùng ngân hàng thương mại cổ phần X – phòng giao dịch Thốt Nốt (XBank) đã cùng ký kết hợp đồng cho vay số 107/2015/HĐTD/PVB-PGD.TN cùng khế ước nhận nợ vay số tiền 180.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo.

Đảm bảo cho hợp đồng cho vay bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 107/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015 để thế chấp 01 bất động sản theo giấy chứng nhận QSD đất số phát hành BP 338672, số vào sổ CH 01142 do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 24/12/2013 cho bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V thửa đất số 1981, tờ bản đồ số 06, diện tích 152,0m^2 (loại đất ở tại đô thị). Đất tọa lạc tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 21/10/2015 theo khế ước nhận nợ bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V đã được giải ngân số tiền 180.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ bà Đ và ông V không trả được nợ theo như cam kết trong hợp đồng và khế ước nhận nợ. XBank đã gửi nhiều thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu bà Đ và ông V trả nợ và bàn giao tài sản đảm bảo cho Xbank xử lý đúng theo quy định nhưng ông bà không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, chỉ trả được nợ lãi 4.870.210đ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích của XBank yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt buộc bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V liên đới thanh toán cho XBank tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/8/2020 là 308.072.682đ cụ thể:

Nợ gốc là 180.000.000đ

Tổng nợ lãi 128.072.682đ.

Yêu cầu tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng các bên đã giao kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu bà Đ và ông V không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị xử lý tài sản đảm bảo thế chấp nêu trên để ưu tiên thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Trương Thị Đ tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2020 trình bày:

Bà và chồng là ông Võ Văn V có vay số tiền 180.000.000đ của ngân hàng TMCP X. Về lãi suất, thời hạn cho vay, mục đích vay như trong hợp đồng cho vay số 107/2015/HĐTD/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015.

Để đảm bảo cho món vay trên bà và ông V có thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1981, tờ bản đồ số 06, diện tích 152,0m^2 (loại đất ở tại đô thị), giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01142 do UBND Quận Thốt Nốt cấp ngày 24/12/2013 cho Trương Thị Đ và Võ Văn V đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo hợp đồng thế chấp QSD đất số 107/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015, hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất số 107A/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015.

Trong quá trình vay chỉ trả được 4.849.934đ nợ lãi.

Nay còn nợ ngân hàng TMCP X số tiền nợ gốc 180.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 16/6/2020 là: 134.212.958đ. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà đồng ý cùng ông V có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả nợ gốc 180.000.000đ và trả 20.000.000đ nợ lãi. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng bà đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa như sau:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và nợ lãi đến thời điểm hiện tại (30/9/2020) là: 311.270.682đ, trong đó:

Nợ gốc: 180.000.000đ

Nợ lãi trong hạn: 4.605.066đ

Nợ lãi quá hạn: 126.573.724đ

Phạt lãi chậm trả: 91.892đ

Nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1981, giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01142 do UBND Quận Thốt Nốt cấp ngày 24/12/2013 cho Trương Thị Đ và Võ Văn V đứng tên để ưu tiên thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 107/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015 và hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất số 107A/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, nếu bị đơn không trả nợ trên, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế

chấp cho nguyên đơn, để ưu tiên thu hồi nợ, không chấp nhận đối với yêu cầu phạt nợ lãi chậm trả của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết, chỉ ghi nhận được ý kiến của bà Đ, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự lên hòa giải nhưng bị đơn bà Đ và ông V đều vắng mặt. Mặc dù ông V không có mặt ở địa phương nhưng ông V hiện vẫn còn đăng ký thường trú tại tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 30/9/2020 là 311.270.682đ, trong đó nợ gốc: 180.000.000đ, nợ lãi trong hạn 4.605.066đ, nợ lãi quá hạn: 126.573.724đ, phạt lãi chậm trả 91.892đ, yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán hết nợ, nếu bà Đ và ông V không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị xử lý tài sản đảm bảo thế chấp để ưu tiên thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hợp đồng cho vay số 107/2015/HĐTD/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015, phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số: PL01-107/2015/HĐTD/PVB-PGD.TN ngày 21/10/2015 giữa ngân hàng TMCP X với bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân số tiền 180.000.000đ ngày 21/10/2015. Căn cứ vào hợp đồng cho vay thì bên vay cam kết thực hiện nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn vay lần đầu tiên. Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân là 10,2%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày giải ngân số tiền vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được, bằng 100% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn nhưng phải chuyển thành nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ và ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Quá trình giải quyết bị đơn bà Đ thừa nhận nợ và đồng ý cùng ông V chồng bà, có trách nhiệm trả số tiền nợ vay theo hợp đồng cho vay số 107/2015/HĐTD/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015 các bên đã ký kết, nhưng bà đề nghị được trả nợ gốc: 180.000.000đ và 20.000.000đ nợ lãi. Tuy nhiên, đề nghị này không được phía đại diện nguyên đơn đồng ý. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn bà Đ, ông V có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 180.000.000đ, nợ lãi trong hạn

4.605.066đ, lãi quá hạn 126.573.724đ và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.2] Về yêu cầu lãi suất phạt chậm trả là 91.892đ, căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì nguyên đơn yêu cầu lãi phạt chậm trả là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho hợp đồng vay, bị đơn bà Đ và ông V thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1981, tờ bản đồ số 06, diện tích 152,0m^2 (loại đất ở tại đô thị), giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01142 do UBND Quận Thốt Nốt cấp ngày 24/12/2013 cho Trương Thị Đ và Võ Văn V đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 107/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015, Hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất số số107A/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015, phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: PL01-107/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 21/10/2015, phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất số: PL01-107A/2015/HĐBĐ/PVB-PGD.TN ngày 21/10/2015. Việc thế chấp đã được các bên xác nhận, có công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

[3] Về án phí: bị đơn phải nộp theo quy định.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ hết 3.000.000đ *(ba triệu đồng),* nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong, lỗi là của bị đơn, nên buộc bị đơn phải nộp để chuyển trả lại cho nguyên đơn.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 262, 264, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (XBank).

Buộc bị đơn bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay tính đến ngày 30/9/2020 tổng cộng là: 311.178.790đ *(ba trăm mười một triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm chín mươi đồng)*, trong đó:

Nợ gốc là 180.000.000đ *(một trăm tám mươi triệu đồng)*

Nợ lãi trong hạn: 4.605.066đ *(bốn triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, không trăm sáu mươi sáu đồng)*

Nợ lãi quá hạn: 126.573.724đ *(một trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng)*

Kể từ ngày 01/10/2020 nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi suất tiếp theo hợp đồng cho vay số 107/2015/HĐTD/PVB-PGD.TN ngày 16/10/2015 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1981, tờ bản đồ số 06, diện tích 152,0m^2 (loại đất ở tại đô thị), giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01142 do UBND Quận Thốt Nốt cấp ngày 24/12/2013 cho Trương Thị Đ và Võ Văn V đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, để ưu tiên thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 13/8/2020 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền lãi suất phạt chậm trả là 91.892đ đối với bị đơn bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trương Thị Đ và ông Võ Văn V phải nộp số tiền là 15.558.900đ *(mười lăm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, chín trăm đồng)*.

Nguyên đơn phải chịu án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* đối với yêu cầu lãi phạt chậm trả không được chấp nhận, nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí là 7.499.000đ *(bảy triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2019/012202, ngày 22/05/2020, nguyên đơn được nhận lại số tiền 7.199.000đ *(bảy triệu, một trăm chín mươi chín ngàn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.000.000đ *(ba triệu đồng),* nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Lỗi là của bị đơn nên phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án (trích sao án), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hàn án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng